TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-4-2025
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dinh và ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị L sinh năm 19xx;

- *Bị đơn:* Anh Tạ Ngọc H sinh năm 19xx;

Đều có địa chỉ: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị L và anh H đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là chị Phùng Thị L trình bày:*

Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 22/10/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc đến tháng 11 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, luôn xảy ra cãi vã, anh H không cùng chị chăm sóc con chung dẫn đến cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên bảo động viên nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, đỉnh điểm là tháng 7/2023, anh H tự bỏ đi để mặc chị chăm sóc và dạy dỗ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng

10/2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở lại đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Chị và anh H có 02 con chung là Tạ Ngọc Thiên Y sinh ngày 04/5/20xx và Tạ Ngọc Phương V sinh ngày 04/9/20xx, hiện cả hai con chung đang ở cùng anh H. Chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản.

** Anh Tạ Ngọc H có bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt với nội dung trình bày:*

Anh xác định thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống giữa anh và chị Phùng Thị L có nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L có đơn xin ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn với chị L. Anh và chị L có 02 con chung là Tạ Ngọc Thiên Y sinh ngày 04/5/20xx và Tạ Ngọc Phương V sinh ngày 04/9/20xx, hiện cả hai con chung đang ở cùng anh. Anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Anh không yêu cầu Tòa án chia tài sản. Anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh nhưng do công việc bận mải anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Tại đơn đề nghị ngày 21/3/2025 của cháu Nguyễn Ngọc Thiên Y trình bày: Bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với bố.

Xác minh tại địa phương, đại diện chính quyền xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình cung cấp: Anh Tạ Ngọc H có nơi cư trú tại xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị L và anh H tự nguyện kết hôn tại UBND xã Thái Hưng vào ngày 22/10/2015. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh H địa phương không nắm rõ, chỉ thấy từ cuối năm 2022 đến nay anh H và chị L không chung sống cùng nhau ở địa phương nữa. Chị L và anh H có 02 con chung là Tạ Ngọc Thiên Y sinh ngày 04/5/20xx và Tạ Ngọc Phương V sinh ngày 04/9/20xx. Về tài sản chung địa phương không nắm rõ, không thấy cơ quan hay tổ chức nào ý kiến về việc anh chị vay nợ. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Phùng Thị L được ly hôn anh Tạ Ngọc H; giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Tạ Ngọc Thiên Y sinh ngày 04/5/20xx và Tạ Ngọc Phương V sinh ngày 04/9/20xx, chấp nhận việc anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung; chị L và anh H không yêu cầu chia tài sản nên không giải quyết; chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Phùng Thị L và anh Tạ Ngọc H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh H.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

- Về yêu cầu ly hôn: Chị L và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 22/10/2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh H, Hội đồng xét xử thấy: Qua lời khai của chị L thể hiện trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh H không chăm sóc con nên giữa chị L và anh H thường xuyên cãi nhau và xảy ra mâu thuẫn kéo dài gần hai năm nay, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Lời khai của anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh H không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp.

- Về yêu cầu nuôi con khi ly hôn: Hội đồng xét xử thấy, hiện nay cả hai con chung của chị L và anh H là cháu Tạ Ngọc Thiên Y sinh ngày 04/5/20xx và Tạ Ngọc Phương V sinh ngày 04/9/20xx đang sống cùng anh H, chị L yêu cầu Tòa án tiếp tục giao cả hai cháu cho anh H nuôi dưỡng vì anh H có đủ điều kiện nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L và ghi nhận việc anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị L được ly hôn anh Tạ Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Tạ Ngọc Thiên Y sinh ngày 04/5/20xx và Tạ Ngọc Phương V sinh ngày 04/9/20xx. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002459 ngày 03/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang tiền án phí, chị L đã thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã T;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy